CEFPODOXIM 100 mg

THUỐC KÊ ĐƠN, THUỐC NÀY CHỈ SỬ DỤNG THEO SỰ KÊ ĐƠN CỦA BÁC SĨ

*** THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén dài bao phim chứa
- Cefpodoxim proxetil tương đương Cefpodoxim…..……..100 mg
- Tá dược: Avicel, Croscarmellose sodium, Natri lauryl sulfat, Magnesi stearat, Aerosil, Hydroxypropylmethyl cellulose 15cP, Hydroxypropylmethyl cellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Talc, Titan dioxyd.

*** DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nén dài bao phim.

*** QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:**
Hộp lớn x 10 hộp nhỏ, hộp nhỏ x 1 vỉ x 10 viên.

*** CHỈ ĐỊNH:**
- Các bệnh từ nhẹ đến trung bình ở đường hô hấp dưới, kể cả viêm phổi cấp tính mắc phải ở cộng đồng do các chủng *Streptococcus pneumoniae* hoặc *Haemophilus influenzae* nhạy cảm và đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn do các chủng *S. pneumoniae* nhạy cảm và do các *H. influenzae* hoặc *Moraxella catarrhalis*.
- Nhiễm khuẩn nhẹ và vừa ở đường hô hấp trên do *Streptococcus pyogenes* nhạy cảm.
- Viêm tai giữa cấp do các chủng nhạy cảm *S. pneumoniae, H. influenzae* hoặc *B. catarrhalis.*
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa, chưa có biến chứng do các chủng *E. coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus mirabilis*, hoặc *Staphylococcus saprophyticus*.
- Bệnh lậu cấp, chưa có biến chứng, ở nội mạc cổ tử cung hoặc hậu môn – trực tràng của phụ nữ và nam giới do các chủng *Neisseria gonorrhoea*.
- Nhiễm khuẩn da thể nhẹ đến vừa chưa biến chứng và các tổ chức da do *Staphylococcus aureus và Streptococcus pyogenes* nhạy cảm.

*** LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Dùng uống
Uống thuốc trong bữa ăn
* Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi:
- Điều trị đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn hoặc viêm phổi cấp tính thể nhẹ đến vừa mắc phải của cộng đồng: Liều thường dùng 200 mg/lần, cứ 12 giờ một lần, trong 10 hoặc 14 ngày.
- Viêm họng và viêm amiđan hoặc nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ đến vừa chưa biến chứng: 100 mg mỗi 12 giờ, trong 5 – 10 ngày.
- Nhiễm khuẩn da và các tổ chức da thể nhẹ và vừa chưa biến chứng, liều thường dùng 400 mg mỗi 12 giờ, trong 7 – 14 ngày.
- Bệnh lậu niệu đạo chưa có biến chứng ở nam, nữ và các bệnh hậu môn – trực tràng và nội mạc cổ tử cung ở phụ nữ: Liều duy nhất 200 mg.
* Trẻ em:
- Điều trị các nhiễm khuẩn cho trẻ dưới 15 ngày tuổi: Không nên dùng.
- Dưới 9 tuổi (3 – 8 tuổi): 80 mg/lần, ngày 2 lần.
- Trên 9 tuổi: 100 mg/lần, ngày 2 lần.
* Liều dùng cho người suy thận: Giảm liều tùy theo mức độ suy thận.
- Độ thanh thải creatinin < 30 ml/phút và không thẩm tách máu: Liều thường dùng, cách nhau 24 giờ 1 lần.
- Người bệnh đang thẩm tách máu, uống liều thường dùng 3 lần/tuần.

*** CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**
- Quá mẫn với cephalosporin và các thành phần của thuốc.
- Người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

*** THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:**
- Trước khi bắt đầu điều trị bằng Cefpodoxim, phải điều tra kỹ về tiền sử dị ứng của người bệnh với cephalosporin, penicillin hoặc thuốc khác.
- Thận trọng đối với những người mẫn cảm với penicillin, thiểu năng thận.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

*** PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**
Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

*** ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**
Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

*** TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:**

Tránh dùng Cefpodoxim cùng với chất chống acid vì hấp thu Cefpodoxim giảm khi có chất chống acid.

*** TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**
- Thường gặp: Tiêu chảy, buồn nôn, nôn, đau bụng, đau đầu, phát ban, nổi mày đay, ngứa.
- Ít gặp: Phản ứng như bệnh huyết thanh với phát ban, sốt và đau khớp, phản ứng phản vệ; ban đỏ đa dạng; rối loạn enzym gan, viêm gan, vàng da ứ mật tạm thời.
- Hiếm gặp: Tăng bạch cầu ưa eosin, rối loạn về máu; viêm thận kẽ có hồi phục; tăng hoạt động, bị kích động, khó ngủ, lú lẫn, tăng trương lực và chóng mặt hoa mắt.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

*** QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**
Triệu chứng quá liều là buồn nôn, nôn, đau thượng vị và đi tiêu chảy. Trong trường hợp có phản ứng nhiễm độc nặng nề do dùng quá liều, thẩm phân máu hay thẩm phân phúc mạc có thể giúp loại bỏ Cefpodoxim ra khỏi cơ thể, đặc biệt khi chức năng thận bị suy giảm.

*** DƯỢC LỰC HỌC:**
Cefpodoxim là kháng sinh cephalosporin thế hệ 3. Có tác dụng chống lại các vi khuẩn Gram dương và Gram âm.
Cefpodoxim có hoạt lực đối với cầu khuẩn Gram dương như phế cầu khuẩn *Streptococcus pneumoniae*, các liên cầu khuẩn (*Streptococcus)* nhóm A, B, C, G và các tụ cầu khuẩn *Staphylococcus aureus*, *S. epidermidis* có hay không tạo ra bêta-lactamase. Tuy nhiên, thuốc không có tác dụng chống các tụ cầu khuẩn kháng isoxazolyl – penicilin do thay đổi protein gắn penicilin.
Cefpodoxim cũng có tác dụng đối với các cầu khuẩn Gram âm, các trực khuẩn Gram dương và Gram âm. Thuốc có hoạt tính chống vi khuẩn Gram âm như *E. coli*, *Klebsiella*, *Proteus mirabilis* và *Citrobacter*.
Cefpodoxim bền vững đối với beta-lactamase do *Haemophilus influenzae, Moraxella catarrhalis* và *Neisseria* sinh ra.
Cefpodoxim ít tác dụng trên *Proteus vulgaris, Enterobacter, Serratia marcesens* và *Clostridium perfrin gens.*
Cefpodoxim proxetil ít tác dụng kháng khuẩn khi chưa được thủy phân thành Cefpodoxim trong cơ thể.

*** DƯỢC ĐỘNG HỌC:**
Cefpodoxim được hấp thu qua đường tiêu hóa và được chuyển hóa bởi các esterase không đặc hiệu, có thể tại thành ruột, thành chất chuyển hóa Cefpodoxim có tác dụng.
Khả dụng sinh học của Cefpodoxim khoảng 50%. Khả dụng sinh học này tăng lên khi dùng Cefpodoxim cùng với thức ăn. Nửa đời huyết thanh của Cefpodoxim là 2,1 – 2,8 giờ đối với người bệnh có chức năng thận bình thường. Nửa đời huyết thanh tăng lên đến 3,5 – 9,8 giờ ở người bị thiểu năng thận. Sau khi uống một liều Cefpodoxim, ở người lớn khỏe mạnh có chức năng thận bình thường, nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong vòng 2 -3 giờ và có giá trị trung bình 1,4 microgam/ml, 2,3 microgam/ml, 3,9 microgam/ml đối với các liều 100mg, 200mg, 400mg.
Khoảng 40% Cefpodoxim liên kết với protein huyết tương. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua lọc của cầu thận và bài tiết của ống thận. Khoảng 29 – 38% liều dùng được thải trừ trong vòng 12 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Không xảy ra biến đổi sinh học ở thận và gan. Thuốc bị thải loại ở mức độ nhất định khi thẩm tách máu.

*** BẢO QUẢN:** Dưới 25^0C, tránh ánh sáng.

*** HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** KHUYẾN CÁO:**
- THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.
- ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
- NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.
- ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.